

Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-11-2020

“V/v Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Bảo Y - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn G, huyện G1, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh C - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Lưu Thị Bảo Y trình bày:

Chị và anh C tự tìm hiểu và bắt đầu chung sống như vợ chồng năm 2012. Năm 2013, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, vợ chồng không có sự tin tưởng, chia sẻ với nhau, mỗi người tự sống và tài chính riêng. Mặc dù đã tự hòa

giải nhưng cũng không đạt kết quả, đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị Y yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng - sinh năm: 2012 và Nguyễn Bảo Ph - sinh năm: 2016. Hiện con đang chung sống với chị Y. Chị Y và anh C thống nhất thỏa thuận, anh C sẽ giao 02 con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng anh C sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn – anh Nguyễn Thanh C trình bày:

Anh C xác định anh và chị Y có tự tìm hiểu nhau và chung sống như vợ chồng năm 2012, anh chị có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn và ly thân thời gian dài. Chị Y yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý, về con chung anh đồng ý giao cháu Nguyễn Bảo Ng - sinh ngày: 30/10/2012 và Nguyễn Bảo Ph - sinh ngày: 03/6/2016 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, anh C sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, cháu Nguyễn Bảo Ngân có nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Y khởi kiện xin ly hôn, nuôi con với anh C. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C đã có bản tự khai trình bày ý kiến, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh có đơn xin vắng mặt do bận làm ăn xa. Chị Y cũng có đơn xin xét xử vắng mặt do bận làm ăn xa. Do đó, Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Bảo Y và anh Nguyễn Thanh C tự tìm hiểu nhau và bắt đầu chung sống như vợ chồng năm 2012, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Y và anh C xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không phù hợp tính ý, vợ chồng không có sự quan tâm, tin tưởng nhau. Chị và anh C đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không đạt kết quả, anh chị ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Y xin ly hôn với

anh C, anh C cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Bảo Y và anh Nguyễn Thanh C.

Về con chung: Chị Y và anh C cùng xác định có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng - sinh ngày: 30/10/2012 và Nguyễn Bảo Ph - sinh ngày: 03/6/2016, hiện các cháu đang chung sống với chị Y. Chị Y và anh C thống nhất thỏa thuận, anh C sẽ giao 02 con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, anh C sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Cháu Ngân hiện trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng chung sống với chị Y. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 và 82 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Y phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005543 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Thanh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Bảo Y và anh Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Y và anh C

Anh C sẽ tiếp tục giao 02 con là Nguyễn Bảo Ng - sinh ngày: 30/10/2012 và Nguyễn Bảo Ph - sinh ngày: 03/6/2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh C sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, mỗi tháng cấp dưỡng 01 lần, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/11/2020 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Anh C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Y phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005543 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Thanh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án DS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúc An